TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2026/ HNGĐ - ST
Ngày: 13/02/2026

"V/v: Tranh chấp xác định con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – BẮC NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lãnh Văn Việt;

2. Bà Vũ Thị Mai;

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5- Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp xác định con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXX- ST ngày 05 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐ - HPT ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Văn C, sinh năm 1992; có đơn xin xử vắng mặt
Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989; có đơn xin xử vắng mặt
Địa chỉ thường trú: Thôn V, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Vi Văn C1, sinh năm 1985;
Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. *Theo đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ nguyên đơn anh Hà Văn C trình bày*:

Năm 2009 chị Hoàng Thị T kết hôn với anh Vi Văn C1, ngày 03-02-2025 Tòa án nhân dân huyện Sơn Động đã giải quyết cho chị T và anh Vi Văn C1 ly hôn, quá trình giải quyết chỉ giải quyết 02 con chung của anh C1 và chị T; cháu Vi Tuấn A là con riêng của chị T nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Năm 2021 anh có quen biết và phát sinh tình cảm với chị Hoàng Thị T và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 17/11/2021, chị T sinh một cháu trai tại Trung

tâm y tế xã S đặt tên là Vi Tuấn A. Ngày 06/10/2025 anh và chị T đã đi làm giám định phân tích ADN huyết thống giữa cháu A và anh tại Công ty TNHH M, ngày 18/02/2025 Công ty TNHH M đã có kết quả phân tích ADN huyết thống số HID25 10055-1 cho thấy cháu Vi Tuấn A và anh có quan hệ huyết thống cha – con.

Do vậy, anh yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh xác định cháu Vi Tuấn A là con đẻ của anh. Ngoài ra, anh không có yêu cầu nào khác.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của anh C là: Giấy chứng sinh của cháu Vi Tuấn A, xác nhận thông tin cư trú, căn cước công dân, phiếu kết quả phân tích ADN huyết thống đã có kết quả phân tích ADN huyết thống số HID25 10055-1.

[2]. *Trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại Toà án có trong hồ sơ bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày:*

Năm 2009 chị kết hôn với anh Vi Văn C1, ngày 03-02-2025 Tòa án nhân dân huyện Sơn Động đã giải quyết cho chị và anh Vi Văn C1 ly hôn, quá trình giải quyết chỉ giải quyết 02 con chung của anh C1 và chị; cháu Vi Tuấn A là con riêng của chị nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Năm 2021 chị có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Hà Văn C và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 17/11/2021, chị sinh một cháu trai tại Trung tâm y tế xã S đặt tên là Vi Tuấn A. Ngày 06/10/2025 chị và anh C cùng cháu A đã đi làm giám định phân tích ADN huyết thống giữa cháu A và anh C tại Công ty TNHH M, ngày 18/02/2025 Công ty TNHH M đã có kết quả phân tích ADN huyết thống số HID25 10055-1 cho thấy cháu Vi Tuấn A và anh Hà Văn C có quan hệ huyết thống cha – con.

Do vậy, chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh C, chị xác định và công nhận cháu Vi Tuấn A là con đẻ của anh Hà Văn C. Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

[3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vi Văn C1: Tòa án giao cho anh C1 về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để anh C1 biết đến làm việc tại Tòa án nhưng anh C1 vẫn vắng mặtoHoaf vẫn v, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh C1.

[4]. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không chấp hành đến Tòa án để giải quyết vụ án là vi phạm về nghĩa vụ. Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 28, 35, 39, 58, 195, 227, 228, 262, 266, 272, 273 và Điều 232 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều

88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q.

Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Văn C2, xác định cháu Vi Tuấn A, sinh ngày 17/11/2021 là con đẻ của anh Hà Văn C.

Về án phí: Anh Hà Văn C chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Hà Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cháu Vi Tuấn A là con đẻ của anh Hà Văn C; quan hệ tranh chấp vụ án là "Tranh chấp xác định con". Bị đơn là chị Hoàng Thị T hiện đang cư trú tại tại thôn V, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định:

Năm 2009 chị Hoàng Thị T kết hôn với anh Vi Văn C1, ngày 03-02-2025 Tòa án nhân dân huyện Sơn Động đã giải quyết cho chị T và anh Vi Văn C1 ly hôn, quá trình giải quyết chỉ giải quyết 02 con chung của anh C1 và chị T; cháu Vi Tuấn A là con riêng của chị T nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Năm 2021 anh Hà Văn C có quen biết và phát sinh tình cảm với chị Hoàng Thị T và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 17/11/2021, chị T sinh một cháu trai tại Trung tâm y tế xã S đặt tên là Vi Tuấn A. Ngày 06/10/2025 anh C và chị T đã đi làm giám định phân tích ADN huyết thống giữa cháu A và anh C tại Công ty TNHH M, ngày 18/02/2025 Công ty TNHH M đã có kết quả phân tích ADN huyết thống số HID25 10055-1 cho thấy cháu Vi Tuấn A và anh C có quan hệ huyết thống cha – con.

Nay anh C khởi kiện đề nghị Toà án xác định cháu Vi Tuấn A là con đẻ của anh Hà Văn C. Bị đơn chị T nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh C, đề nghị Toà án công nhận cháu A là con đẻ của anh C.

Ngày 25/11/2025 Tòa án đã có văn bản gửi và yêu cầu Công ty TNHH M xác nhận kết quả giám định. Ngày 02/12/2025 Công ty TNHH M có công văn trả lời và xác định phiếu kết quả phân tích ADN số HID 25 10055 ngày 06/10/2025 của Công ty TNHH M kết luận: "*Anh Hà Văn C và cháu Vi Tuấn A có quan hệ huyết thống cha – con (độ tin cậy P1>99,99%)* là đúng. Quá trình giải quyết vụ án chị T, anh C đều thừa nhận cháu Vi Tuấn A do chị T sinh ngày 17/11/2021 là con đẻ của anh C.

Từ căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định anh C là cha đẻ của cháu A; do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C, xác định cháu Vi Tuấn A, sinh ngày 17/11/2021 là con đẻ của anh Hà Văn C theo quy định tại khoản 2 Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và đình và đồng thời để đảm bảo quyền lợi cho cháu A.

Anh Hà Văn C có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thay đổi (hoặc đăng ký) hộ tịch cho cháu Vi Tuấn A theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí*: Anh Hà Văn C thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 161, 195, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn C: Xác định cháu Vi Tuấn A, sinh ngày 17/11/2021 là con đẻ của anh Hà Văn C.

Anh Hà Văn C có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thay đổi (hoặc đăng ký) hộ tịch cho cháu Vi Tuấn A theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Anh Hà Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND KV 5 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS KV 5- Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Sơn Động, Bắc Ninh;
- Lưu .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn